|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

# LUẬT DÂN SỰ 1

**Ngành đào tạo: Đại học Luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640/QĐ-ĐHTB, ngày 14/12/2019)*

# 1. Tên học phần: Luật Dân sự 1 Mã học phần: 0101001941

**2. Số tín chỉ:** 3(3, 0, 6)

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

 - Lên lớp: 45 tiết

 + Lý thuyết/Thực hành/: 32 tiết

 + Seminar/Bài tập: 10 tiết

 + Kiểm tra: 3 tiết: Số bài kiểm tra định kỳ: 01 bài

- Tự học: 90 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Đã học học phần Triết học; Lý luận nhà nước và pháp luật.

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

***6.1.******Về kiến thức*:**

**-** Hiểu được quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự, xác định được tính đặc thù của phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; hiểu và xác định được các văn bản được coi là nguồn của luật dân sự.

**-** Hiểu được những yếu tố cơ bản của quan hệ pháp luật dân sự, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự;

**-** Hiểu được khái niệm, điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu; hiểu và xác định được thời hạn, thời hiệu; hiểu được những vấn đề pháp lí liên quan đến đại diện;

**-** Hiểu được khái niệm, phân loại tài sản; nội dung quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu; bảo vệ quyền sở hữu và các quy định khác về quyền sở hữu;

**-** Hiểu được các quy định chung về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản.

***6.2. Về kỹ năng:***

***-*** Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế...

***-*** Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế.

***6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

***-*** Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong quản lí hành chính nhà nước;

- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự.

- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật đã học trong cuộc sống và công tác.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Luật dân sự là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luật dân sự quy định địa vị pháp lí, chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự).

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra, thi kết thúc học phần theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Thái Bình;

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ: 02 bài kiểm tra, 01 bài thi kết thúc học phần

- Tự học: 90 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

**9. Tài liệu học tập:**

**- Giáo trình chính**:

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam*, Tập I và II, Nxb. CAND, Hà Nội.

(2) Lê Đình Nghị (chủ biên), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

**- Tài liệu khác:**

(3)Nguyễn Ngọc Điện, *Bình luận khoa học về tài sản trong luật dân sự Việt Nam*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2001.

(4) Phạm Công Lạc, *Quyền sử dụng hạn chế bất động sản liền kề,* Chương I và II, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.

(5) Tưởng Duy Lượng, *Bình luận một số án dân sự về hôn nhân và gia đình,* Nxb. CTQG, Hà Nội, 2001.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

***10.1. Tiêu chí đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** | **Ghi chú** |
| **1** | Điểm đánh giá giảng viên:  | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| **2** | Điểm kiểm tra định kỳ | - 3 bài kiểm tra | 30 % |  |
| **3** | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60 % | Thi: viếtThời gian thi 90p |

***10.2. Cách tính điểm:***

**11. Thang điểm**: Theo qui chế tín chỉ

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG** | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT****(tiết)** | **Thực hành****(tiết)** | **Kiểm tra****(tiết)** |
| 1 | Khái niệm chung luật dân sự Việt Nam | 3 | 1 |  |
| 2 | Cá nhân - chủ thể quan hệ pháp luật dân sự | 3 | 1 |  |
| 3 | Pháp nhân và các chủ thể khác của quan hệ pháp luật dân sự | 3 | 0 |  |
| 4 | Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu | 4 | 2 |  |
| 5 | Tài sản | 4 | 2 |  |
| 6 | Quyền sở hữu | 3 | 1 | 1 |
| 7 | Hình thức sở hữu | 2 | 0 |  |
| 8 | Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu | 2 | 1 |  |
| 9 | Các phương thức bảo vệ quyền sở hữu và các quy định khác về quyền sở hữu | 2 | 0 |  |
| 10 | Những quy định chung về thừa kế | 2 | 1 |  |
| 11 | Thừa kế theo di chúc | 2 | 1 | 2 |
| 12 | Thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản thừa kế | 2 |  |  |
| **Tổng cộng:** 45 | 32 | 10 | 3 |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức TC dạy học** | **Nội dung** | **Thời gian****(tiết)** | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh.- Nguồn của luật dân sự.- Áp dụng tương tự luật dân sự.- Mối tương quan giữa luật dân sự với luật HNGĐ, thương mại, lao động, đất đai.- Môn học luật dân sự, khoa học luật dân sự, ngành luật dân sự. | 3 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- BLDS năm 2015. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - GV hệ thống hoá các kiến thức và giải đáp thắc mắc về các vấn đề liên quan đến cá nhân.- Hướng dẫn sinh viên làm câu hỏi tình huống liên quan đến từng nội dung lí thuyết. |  | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009.- Luật cư trú năm 2006.- Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | GV hệ thống hoá các kiến thức và giải đáp thắc mắc về pháp nhân và các chủ thể khác của quan hệ pháp luật dân sự | 2 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- Luật Doanh nghiệp năm 2014.- Luật Hợp tác xã năm 2003. |  |
| seminar | Trao đổi, bàn luận về các vấn đề sau:- Các khác biệt giữa pháp nhân và cá nhân.- Mối liên hệ giữa 4 điều kiện của pháp nhân.- Sự khác nhau về quyền và nghĩa vụ giữa thành viên thành niên và thành viên chưa thành niên của hộ gia đình. - Những khác biệt giữa tổ hợp tác với pháp nhân.- Những khác biệt giữa thành viên tổ hợp tác với người làm công cho tổ hợp tác. \* Các nhóm lần lượt trình bày về vấn đề đã đăng kí. Các nhóm khác nghe, phản biện và đánh giá. | 1 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm GDDS, các loại GDDS, điều kiện có hiệu lực của giao dịch, GDDS vô hiệu.- Đại diện, các loại đại diện, nội dung đại diện, phát sinh và chấm dứt đại diện.- Khái niệm thời hạn, khái niệm thời hiệu, các loại thời hiệu, ý nghĩa của chế định này.- Giới thiệu nội dung thảo luận và đề tài để sinh viên lựa chọn. | 3 | *\* Đọc:*-Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội- BLDS năm 2015 (Điều 121-162; Điều 388, 410, 411).- Luật công chứng năm 2006.- Luật giao dịch điện tử năm 2005.- Nghị định của Chính phủ số 57/2006/NĐ-CP ngày 9/6/2006 về thương mại điện tử.- Luật Đất đai 2013. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | Khái niệm tài sản, các loại tài sản, các loại vật, chế độ pháp lí đối với tài sản. | 1 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2018.- Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009.- BLDS năm 2015 - Luật chứng khoán năm 2005.- Luật sở hữu trí tuệ năm 2005.- Nghị định của Chính phủ số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 quy định về việc phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.- Phạm Công Lạc, “Quyền sử dụng hạn chế bất động sản liền kề”, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007, Chương I và II.- Nguyễn Ngọc Điện, “Bình luận khoa học về tài sản trong luật dân sự Việt Nam", Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.- Nguyễn Ngọc Điện, “Cần xây dựng lại khái niệm quyền tài sản trong Bộ luật dân sự Việt Nam”, Tạp chí nhà nước và pháp luật, số 4/2005, tr. 16 – 21. |  |
| Seminar | Thảo luận về các vấn đề sau:- Phân biệt vật và tiền.- Phân biệt tiền và giấy tờ có giá.- Phân loại quyền tài sản.- Phân tích các loại bất động sản.- Hoa lợi và lợi tức.- Phân loại vật.- Ý nghĩa pháp lí, kinh tế của việc xác định tài sản trong dân sự.- Ý nghĩa của việc phân loại tài sản thành động sản và bất động sản.- Bình luận Điều 163 BLDS và đưa ra khái niệm về tài sản.- Các loại quyền tài sản. | 2 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | Khái niệm quyền sở hữu; nội dung quyền sở hữu. | 1 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- BLDS năm 2015- Luật sở hữu trí tuệ năm 2005.- Luật đất đai năm 2013. - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. - Luật doanh nghiệp năm 2014  |  |
| seminar | Thảo luận làm việc về các vấn đề sau:- Phân biệt quan hệ sở hữu và quyền sở hữu.- Nội dung quyền chiếm hữu; sử dụng và định đoạt- Phân biệt chiếm hữu và chiếm giữ.- Phân biệt sử dụng và hưởng dụng. | 1 |  |
| Tự học |  |  |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Kiểm tra bài số 01 | 01 |  |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu các quan niệm về chế độ sở hữu và hình thức sở hữu.- Sơ lược lịch sử phát triển của các hình thức sở hữu của Việt Nam.- Giới thiệu nội dung chính của các hình thức sở hữu. | 3 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- Luật hợp tác xã năm 1996, 2003.- Luật doanh nghiệp năm 2014 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Các căn cứ làm phát sinh, chấm dứt quyền sở hữu.- Hướng dẫn sinh viên làm câu hỏi tình huống liên quan đến từng nội dung lí thuyết. | 3 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội- BLDS năm 2015.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội- Luật nhà ở **năm 2005.**- Luật doanh nghiệp năm 2014.- Luật sở hữu trí tuệ năm 2005.- Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. - Luật doanh nghiệp năm 2005. - Nghị định của Chính phủ số 18/2006/NĐ-CP ngày 10/2/2006 quy định về xử lí tài sản chìm đắm ở biển.- Nghị định của Chính phủ số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 quy định về bán đấu giá tài sản.- Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai.- Nguyễn Văn Cừ, “[*Thời kì hôn nhân - căn cứ xác lập tài sản chung của vợ chồng*”,](http://192.168.50.236/libol50/search/detail.asp?aID=159&ID=14002) Tạp chí TAND số 23/2006, tr. 7 - 13.  |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Các phương thức bảo vệ quyền sở hữu.- Các phương thức kiện dân sự bảo vệ quyền sở hữu.- Quyền và nghĩa vụ liên quan đến bất động sản liền kề.- Các nghĩa vụ khác của chủ sở hữu.  | 3 | \* Đọc:- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập - Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội- BLDS năm 2015. - Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| seminar | Thảo luận những nội dung đa học theo nhóm. | 2 | * Các nhóm phân công các thành viên chuẩn bị nội dung thuyết trình kết quả BT nhóm.
* Xác định mức độ tham gia tích cực của các thành viên trong LVN.

Đại diện nhóm báo cáo quá trình LVN và kết quả LVN. Các thành viên của nhóm hỗ trợ thành viên đại diện trong thuyết trình. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu khái niệm về thừa kế theo các hệ thống pháp luật và ở Việt Nam.- Hướng dẫn người học phân biệt quan hệ thừa kế và GDDS để xác định thẩm quyền của người lập di chúc.- Quyền của người thừa kế.- Nêu các quan điểm về di sản, xu thế phát triển khái niệm di sản. - Quan điểm về thừa kế thế vị, hướng dẫn người học phân tích đánh giá các quan điểm về di sản, về thế vị.- Phân tích các thời điểm mở thừa kế, thời điểm phát sinh quyền của người thừa kế, quyền sở hữu di sản.- Giới thiệu sự tương đồng giữa các loại thời hiệu khác với thời hiệu thừa kế. | 3 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- Luật công chứng năm 2006.- Luật cư trú năm 2006.- Luật đất đai năm 2013.- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014- Luật doanh nghiệp năm 2014- Luật nuôi con nuôi năm 2010.- Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm về thừa kế theo di chúc.- Các phương thức dịch chuyển di sản từ người chết sang những người còn sống khác.- Các quan niệm về di chúc.- Điều kiện của di chúc hợp pháp.- Hiệu lực của di chúc.- Hiệu lực của di chúc chung do vợ chồng cùng lập.- Các quyền của người lập di chúc.- Các loại di chúc.- Người được hưởng di sản không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. | 3 | *\* Đọc:*- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.- BLDS năm 2015.- Luật công chứng năm 2006.- Luật cư trú năm 2006. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm thừa kế theo pháp luật.- Diện và hàng thừa kế. | 3 | *\* Đọc:* - Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội- Các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Các trường hợp thừa kế theo pháp luật.- Thừa kế thế vị. | 2 | *\* Đọc:* - Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội- Giáo trình luật dân sự Việt Nam, Tập 1, Lê Đình Nghị (chủ biên), Nxb. Giáo dục, Hà Nội - Các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá | Kiểm tra bài số 02 | 02 |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **seminar** | Thảo luận các nội dung đã học theo nhóm. | 3 | * Các nhóm phân công các thành viên chuẩn bị nội dung thuyết trình kết quả BT nhóm.
* Xác định mức độ tham gia tích cực của các thành viên trong LVN.

- Đại diện nhóm báo cáo quá trình LVN và kết quả LVN. Các thành viên của nhóm hỗ trợ thành viên đại diện thuyết trình. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm traĐánh giá |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA*****(Đã ký)******Nguyễn Đức Long*** |  | **TRƯỞNG BỘ MÔN*****(Đã ký)******Nguyễn Đức Long*** |